

TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối bút phá để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2016 - 2020) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và là năm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về việc

“tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến”; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về việc “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”. Năm 2020 cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đại hội thi đua yêu nước các cấp, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X. Năm có nhiều ngày kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1930 - 3/2/2020), 75 năm ngày thành lập nước CHXHCNVN (2/9/1945 - 2/9/2020); 130 năm ngày sinh Chủ tịch



Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ nhận bằng khen UBND tỉnh trong thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2020.

Ảnh: Bùi Nhung

Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020); 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020); 66 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2020)....

Phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2019, thực hiện phương châm hành động của Chính phủ năm 2020 là: “Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”, trong năm 2020, ngành Khoa học và Công nghệ luôn nhận được sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ; sự hướng dẫn, phối hợp của Ban thi đua khen thưởng tỉnh, Cụm thi đua các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc, Khối thi đua Văn hóa -

Xã hội. Đảng ủy, Lãnh đạo sở luôn chỉ đạo sát sao, thông qua việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, phát động các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị. Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động luôn tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh, của ngành, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Sở đã cụ thể hóa cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ KTXH năm 2020. Tổ chức cho các phòng, đơn vị ký kết giao ước thi đua thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của ngành

- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”: thực hiện Quyết định 1429/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào khác. Sở đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công bố thông tin 16 nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định; 45 kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2016 đến nay trên trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ. Cung cấp kết quả triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ có kết quả tốt, có khả năng áp dụng và nhân rộng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tiếp tục giúp 2 xã khó khăn: Pu Nhi và Nong U huyện Điện Biên Đông; trong năm 2020 sở Khoa học và

Công nghệ đã tặng 2 bộ máy tính bàn cho xã Nong U.

- Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”: tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh về hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2020, tiếp nhận, phân loại, xem xét, lựa chọn và giới thiệu những doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh đăng ký tham gia chương trình Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 và những năm tiếp theo; tham mưu trình UBND tỉnh công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đề tài “Hoàn thiện giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Điện Biên”, tham mưu cho tỉnh “Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh”; trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”: phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái của dân tộc, Sở Khoa học và Công nghệ đã tuyên truyền, vận động công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ các quỹ nhân đạo, từ thiện do các cấp, các ngành phát động như: ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn, quỹ phòng chống bệnh dịch covid, quỹ phòng chống thiên tai, quỹ vì người nghèo, hướng về miền trung thân yêu,...với tổng số tiền là 30.696.000 đồng.

- Phong trào thi đua: “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”: tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế

hoạch số 2917/KH-UBND ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.



Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở KH&CN - Chủ trì hội đồng nghiệm thu dự án “Ứng dụng công nghệ nuôi cá Hồi vân (Oncorhynchus mykiss) trong bể xi măng tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”.

Ảnh: Gia Bảo

Phong trào đã được Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị thuộc và trực thuộc sở tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện đồng bộ, trong đó, các tập thể đã thực hiện tốt nội dung “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt nội dung “Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp”.

Không chỉ phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị được giao mà đã góp phần quan trọng đưa Chỉ số cải cách hành chính của Sở tăng từ vị trí 14/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh năm 2018 lên vị trí thứ 9/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh năm 2019.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Khoa học và Công nghệ nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả, phấn đấu, quyết tâm thực

hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2020. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: quản lý và triển khai thực hiện 38 đề tài, dự án. Trong đó, có 20 nhiệm vụ tiếp chi, triển khai mới 18 nhiệm vụ. Tổ chức Hội đồng KH&CN nghiệm thu 8 đề tài, dự án. Kết quả 100% đạt yêu cầu trở lên, đảm bảo thời gian quy định, đạt 163% vượt 63% so với kế hoạch năm. Tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất đặt hàng Chương trình Nông thôn miền núi bắt đầu thực hiện từ năm 2020 dự án đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Lĩnh vực công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ hạt nhân: tổ chức lớp tập huấn về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; “Xây dựng

và phát triển thương hiệu cho sản phẩm địa phương”; “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý (CDĐL) cho sản phẩm gạo Điện Biên của tỉnh Điện Biên”.

Năm 2020 hướng dẫn 3 cơ sở đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Toàn tỉnh Điện Biên có 114 đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu được nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ, trong đó có 55 văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được cấp (54 nhãn hiệu thông thường, 01 nhãn hiệu tập thể); 01 chỉ dẫn địa lý.

Tiếp tục phối hợp với Viện Thổ nhưỡng nông hóa triển khai dự án: “Quản lý và Phát triển chỉ dẫn địa lý Điện Biên cho sản phẩm gạo của tỉnh Điện Biên”.

Lĩnh vực TTUDKHCN: Xuất bản, phát hành 48 số thông tin chọn lọc KTXH - KHCN phục vụ lãnh đạo các cấp; xuất bản phát hành 4 ấn phẩm TTKHCN định kỳ đạt 100% kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện 3 đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ KHCN trong đó: 1 đề tài tiếp chi, 2 dự án mới.

Cấp 9 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: phổ biến, hướng dẫn và áp dụng TCVN, QCVN đối với những mặt hàng thuộc trách



Giảng viên Nguyễn Thanh Bình - Trung tâm Nghiên cứu đào tạo và hỗ trợ tư vấn - Cục Sở hữu trí tuệ triển khai nội dung xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm địa phương.

Ảnh: Bảo Lộc

nhiệm của Bộ KH&CN quản lý; biên tập và phát hành 6 bản tin TBT; tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng duy trì cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiếp nhận 1 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu của Công ty cổ phần Thủy điện Pắc Ma; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh (LPG) trên địa bàn tỉnh thực hiện quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; hướng dẫn đăng ký sử dụng mã số mã vạch cho cơ sở sản xuất miền đông Lộc Biên; tiến hành kiểm định được hơn 2.440 phương tiện đo các loại; duy trì hoạt động của phòng thử nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2005.

Công tác thanh tra: thực hiện 9 cuộc thanh tra, kiểm tra, tham gia 2 đoàn thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm và tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

Công tác khen thưởng được thực hiện đúng quy định. Việc xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, chính xác và kịp thời; đúng quy trình, thủ tục quy định; công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua được kịp thời. Kết quả khen thưởng trong năm 2020: Bộ Nội vụ tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn thư, lưu trữ cho 1 cá nhân; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách

hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2020, công nhận 6 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen cho 6 cá nhân; sở Khoa học và Công nghệ công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” đối với 9 cá nhân, danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với 7 tập thể và 57 cá nhân, tặng giấy khen cho 8 tập thể và 39 cá nhân; ban tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tặng Giấy khen cho 2 cá nhân.

Thảo Nguyên

Sở Khoa học và Công nghệ

CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN BỨC XẠ TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thời gian qua, các ứng dụng bức xạ đã được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực y tế để giúp chẩn đoán bệnh nhanh chóng, chính xác hơn, từ đó đưa ra phương pháp điều trị hiệu quả cho bệnh nhân. Tuy nhiên, bên cạnh các lợi ích, các thiết bị bức xạ nếu không được quản lý an toàn, không sử dụng đúng cách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người. Với chức năng là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý về an toàn bức xạ, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm góp phần đảm bảo an toàn cho các hoạt động bức xạ tại các cơ sở y tế.

Hiện nay, nhiều cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã đầu tư, mua sắm các thiết bị y tế hiện đại để chụp và chẩn đoán bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Theo số liệu thống kê, tính đến tháng 12 năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 26 cơ sở bức xạ với tổng số 73 thiết bị. Trong đó có 24 cơ

sở X - quang y tế (68 thiết bị), 2 cơ sở không phải cơ sở X - quang y tế (Cảng hàng không Điện Biên: 3 máy soi hành lý; Công ty cổ phần xi măng Điện Biên: 2 máy phát tia X).

Trong hoạt động cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng quy trình giải quyết cho 07 thủ tục hành chính theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008. Các thủ tục này hiện nay đang được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Trong năm 2020 Sở Khoa học và Công nghệ Biên Biên đã hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp 12 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp

04 chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp 02 Giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Ban hành 02 Quyết định phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở cho Phòng khám đa khoa Việt Đức, Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Bên cạnh hoạt động cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo phân cấp, hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh. Ngoài mục đích, đánh giá việc chấp hành, tuân thủ pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân của các cơ sở, công tác thanh, kiểm tra còn giúp cơ quan quản lý nắm vững tình hình tại cơ sở, chỉ rõ những tồn tại và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Qua thanh kiểm tra đôn đốc các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chấp hành pháp luật về an toàn bức xạ hạt nhân tốt hơn, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 09/6/2014, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế. Theo đó, các cơ sở y tế sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán bệnh phải đảm bảo các quy định sau:



Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm định máy X-quang tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Đinh Hà

thiết bị X-quang phải được kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng lần đầu tiên, định kỳ một năm một lần đối với thiết bị xạ trị, thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT scanner, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình và định kỳ hai năm một lần đối với các thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế khác kể từ ngày đưa vào sử dụng và kiểm định sau khi lắp đặt lại hoặc sửa chữa thiết bị. Chỉ những thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới được phép sử dụng trong chẩn đoán bệnh. Phòng đặt thiết bị bức xạ phải bảo đảm kích thước, thiết kế, che chắn bức xạ đảm bảo theo quy định, phía trên cửa

ra vào phòng chụp X-quang phải lắp đặt biển cảnh báo tia X, đèn báo hiệu thời gian thiết bị đang hoạt động, gắn nội quy an toàn tại cửa ra vào phòng chụp. Cơ sở y tế phải tiến hành đo kiểm tra an toàn bức xạ xung quanh phòng chụp X-quang khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và đo kiểm tra định kỳ hằng năm, giá trị suất liều không được vượt quá 10 $\mu\text{Sv/giờ}$ trong phòng điều khiển, không vượt quá 0,5 $\mu\text{Sv/giờ}$ tại mọi vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị X-quang nơi công chúng đi lại, người bệnh ngồi chờ và các phòng làm việc lân cận. Trường hợp phòng đặt thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế nằm trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc phải bảo đảm suất liều bức xạ ở tất cả các điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị bằng phong bức xạ tự nhiên. Tại phòng chụp X-quang phải được trang bị áo giáp chì, tạp dề cao su chì để che chắn cho nhân viên bức xạ, bệnh nhân, và người trợ giúp bệnh nhân khi chụp X-quang.

Nhân viên bức xạ làm việc tại phòng X-quang phải có chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm và phải được đào tạo về an toàn bức xạ theo chương trình đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/2014, định kỳ ít nhất 03 năm một lần tổ chức đào tạo nhắc lại và bổ sung kiến thức chuyên sâu, thông tin mới về an toàn bức xạ cho các nhân viên bức xạ y tế. Cơ sở y tế phải trang bị liều kế cá nhân cho các nhân viên bức xạ y tế và thực hiện đo đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ y tế ít nhất 03 tháng một lần. Định kỳ hằng năm, phải tổ chức khám sức khỏe cho các nhân viên bức xạ y tế theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BYT ngày 06/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao

động, bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động, tổ chức khám bệnh nghề nghiệp, bố trí để nhân viên bức xạ y tế không bảo đảm yêu cầu về sức khỏe theo quy định chuyển làm công việc khác không tiếp xúc với bức xạ. Các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế phải lập Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở trình Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt theo quy định và định kỳ tổ chức triển khai diễn tập kế hoạch ứng phó sự cố một năm một lần theo các tình huống giả định.

Công tác kiểm định thiết bị chụp X-quang dùng trong y tế (X-quang tổng hợp và thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính) phải được thực hiện bởi tổ chức kiểm định được Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp đăng ký hoạt động hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử về kiểm định thiết bị chụp X-quang.

Để nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát bức xạ trên địa bàn tỉnh, thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết cho chủ cơ sở y tế và người trực tiếp làm việc với thiết bị bức xạ để họ tự bảo vệ mình trước nguy cơ bị nhiễm xạ. Tiếp tục tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp mới cũng như gia hạn các giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho các cơ sở y tế. Thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tăng cường thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo việc người vận hành, sử dụng các thiết bị bức xạ đúng quy định. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nghiệp vụ./.

Đinh Hà

Sở Khoa học và Công nghệ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 100/QĐ-TTg NGÀY 19/01/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI, ÁP DỤNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ngày 15/12/2020, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 4632/KH-UBND về thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên.

Trong bối cảnh tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ đang là một vấn nạn trong xã hội như hiện nay. Bên cạnh yêu cầu ngày càng cao về chất lượng hàng hóa thì việc truy xuất nguồn gốc các sản phẩm từ khâu sản xuất đến cung ứng ra thị trường là một vấn đề được quan tâm. Người tiêu dùng muốn biết nhiều hơn về quá trình sản xuất, đóng gói, vận chuyển, đặc biệt là những mặt hàng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe như thực phẩm. Sự minh bạch đối với sản phẩm hàng hóa, truy xuất nguồn gốc là “chìa khóa” tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp họ yên tâm sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng và chất lượng được đảm bảo; đồng thời giúp ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại.

Tại hầu hết những nước phát triển, truy xuất nguồn gốc là yếu tố quan trọng và bắt buộc đối với nhiều loại sản phẩm, đặc biệt là mặt hàng dinh dưỡng. Một số nước còn xem việc áp dụng truy xuất nguồn gốc như một quy định bắt buộc phải có, để đảm bảo nhận



Hình ảnh mã QR được thể hiện trên bao bì sản phẩm Gạo lứt Sếng Cù của Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên.

Ảnh: Hoàng Châu

diện chất lượng sản phẩm và cơ sở sản xuất như: Liên minh Châu Âu, Anh, Hoa Kỳ, ...

Tại Việt Nam, truy xuất nguồn gốc là một hoạt động còn khá mới. Tuy nhiên, gần đây hoạt động này đã và đang nhận được sự quan tâm nhanh chóng của doanh nghiệp, người tiêu dùng. Mặc dù vậy, thực tế cho thấy doanh nghiệp và người tiêu dùng vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của truy xuất nguồn gốc và chưa hiểu đúng bản chất của truy xuất nguồn gốc. Cứ nghĩ việc tạo ra cái mã QR Code rồi dán lên sản phẩm với một vài thông tin cơ bản là truy xuất nguồn gốc. Hiện tại phần lớn các mã QR Code được dán lên các sản phẩm trên thị trường chưa phải là mã truy xuất nguồn gốc mà chỉ là truy xuất thông tin.

Truy xuất nguồn gốc là khả năng theo dõi, nhận diện được một đơn vị sản phẩm

qua từng công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và kinh doanh. Mã truy xuất nguồn gốc đúng cần đảm bảo truy xuất được toàn bộ quá trình sản xuất - chế biến - phân phối sản phẩm và phải đảm bảo có 5 điều kiện sau: 1. Xem được đầy đủ thông tin về sản phẩm theo quy định lưu hành và công bố sản phẩm; 2. Truy xuất được chuỗi liên kết tạo ra giá trị sản phẩm (các cá nhân và tổ chức có tham gia hoặc liên quan đến quá trình sản xuất - chế biến - phân phối sản phẩm); 3. Xem được chỉ dẫn địa lý của vùng sản xuất ra sản phẩm; 4. Xem được các giấy tờ và các chứng nhận về thành phần, chất lượng và các công nhận về sản phẩm; 5. Chứng minh được lịch sử sản xuất - chế biến - phân phối sản phẩm thông qua nhật ký hoạt động điện tử được đóng góp bởi tất cả các thành viên trong chuỗi liên kết giá trị sản phẩm. Nếu không đảm bảo các yêu cầu này thì đều chỉ là mã xem thông tin. Rất dễ để có thể tạo ra mã xem thông tin bằng cách copy link sản phẩm bỏ vào trình tạo mã QR code miễn phí của Icheck là có ngay mã dán lên sản phẩm.

Việc áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm mang lại rất nhiều lợi ích cho các bên liên quan từ người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất đến cơ quan quản lý...

Đối với doanh nghiệp sản xuất: Khi thực hiện áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đạt tiêu chuẩn, kết nối với cổng truy xuất nguồn gốc quốc gia. Từ đó, quản lý quy trình, chất lượng sản phẩm tốt hơn; lưu trữ, quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc bài bản, thuận tiện; minh bạch thông tin sản phẩm, nâng tầm giá trị doanh nghiệp; nâng cao giá trị của sản phẩm từ đó tăng giá bán và doanh số bán hàng, từ đó nâng cao niềm tin của khách hàng với sản phẩm; bảo vệ sản phẩm khỏi những kẻ xấu muốn làm giả hàng hóa và sao chép thương hiệu; quản lý hệ thống phân phối sản phẩm và quản lý doanh số bán hàng chính xác, nhanh chóng.

Đối với người tiêu dùng: xác thực thông tin về sản phẩm và doanh nghiệp sản xuất một cách nhanh chóng, chi tiết và chính xác nhất; mua được sản phẩm thật, chính hãng với chất lượng được đảm bảo và giá thành cạnh tranh nhất thị trường hiện nay.

Đối với các đơn vị quản lý: tiết kiệm chi phí và công sức trong việc chống hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc và xuất xứ; nhanh chóng phát hiện những loại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng để có những biện pháp khắc phục kịp thời; giảm nhẹ khâu kiểm định chất lượng hàng hóa đầu vào trên thị trường, giảm thiệt hại cho xã hội về tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng.

Truy xuất nguồn gốc hàng hóa cũng góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại. Đối với xuất khẩu hàng hóa, truy xuất giống như hàng rào kỹ thuật, nếu không đáp ứng được yêu cầu về truy xuất nguồn gốc thì sẽ mất đi lợi thế cạnh tranh. Khi áp dụng truy xuất nguồn gốc vào hàng hóa xuất khẩu, tức là đã tiến thêm một bước trong việc hội nhập sâu vào chuỗi giá trị chung. Còn đối với hàng hóa nhập khẩu, thông qua việc truy xuất có thể kiểm soát chất lượng của các mặt hàng nhập khẩu tốt hơn, tạo được niềm tin cho người tiêu dùng và sự cạnh tranh bình đẳng giữa hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước.

Với những lợi ích to lớn của việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc mang lại đồng thời để bắt kịp với xu hướng phát triển và triển khai truy xuất nguồn gốc trên thế giới, ngày 19/01/2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 100/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Đây là những bước đi rất cụ thể của Chính phủ về các hoạt động liên quan đến các vấn đề truy xuất nguồn gốc sản phẩm của Việt Nam, phù hợp với tình hình chung và yêu cầu mới khi hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tại tỉnh Điện Biên, thời gian gần đây một số tổ chức sản xuất kinh doanh nhất là các sản phẩm nông nghiệp đã bắt nhịp và quan tâm tới việc áp dụng truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm của đơn vị mình sản xuất ra.

Với mục đích: cụ thể hóa các nội dung của Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành, ngày 15/12/2020 UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 4632/KH-UBND về thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên. Theo đó đặt ra một số mục tiêu cụ thể của giai đoạn 2020 - 2025 như: tổ chức ít nhất 05 hội nghị, hội thảo tập huấn, đào tạo kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc cho đối tượng tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có quan tâm, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh; truy xuất được nguồn gốc ít nhất 10 sản phẩm của cơ sở/doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, các đặc sản của địa phương dựa trên ứng dụng thông tin điện tử sử dụng mã QR và công nghệ mã số mã vạch; tối thiểu 30% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sử dụng mã số mã vạch tại tỉnh Điện Biên có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh và kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Trong đó giai đoạn đầu ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm lĩnh vực nông nghiệp, thực phẩm (sản phẩm tham gia chương trình OCOP).

Nội dung kế hoạch cũng đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gồm: tăng cường

công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức về áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mã số mã vạch, ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; áp dụng, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về hệ thống truy xuất nguồn gốc; xây dựng cơ sở dữ liệu, danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm, ưu tiên triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc; xây dựng cơ sở hạ tầng truy xuất nguồn gốc và Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh hoạt động về truy xuất nguồn gốc. UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực triển khai các hoạt động truy xuất nguồn gốc, biện pháp quản lý và các công nghệ truy xuất nguồn gốc phù hợp, tiên tiến trên địa bàn tỉnh theo quy định; giao các sở, ban, ngành, địa phương liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực/địa bàn quản lý tham gia kế hoạch truy xuất nguồn gốc. Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn vốn: ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Để việc áp dụng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc có hiệu lực, hiệu quả và mang lại những giá trị, lợi ích thiết thực thì bên cạnh trách nhiệm của các cơ quan quản lý, sự định hướng sử dụng những mặt hàng có truy xuất nguồn gốc của người tiêu dùng và nhất là sự vào cuộc của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, người dân (có liên quan hoặc tham gia trong chuỗi liên kết tạo giá trị) tuân thủ các quy trình, ghi chép trong quá trình sản xuất, kinh doanh để đảm bảo dữ liệu truy xuất nguồn gốc đầy đủ và cập nhật so với yêu cầu về thông tin truy xuất nguồn gốc.

Hoàng Châu

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

KẾT NỐI CUNG - CẦU CÔNG NGHỆ BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2020

Hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ là một trong các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm phát triển thị trường khoa học và Công nghệ (KH&CN) ở Việt Nam, tạo cầu nối giữa các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức có nhu cầu đổi mới công nghệ và những nhà nghiên cứu, nhà sở hữu công nghệ, từ đó chuyển giao, ứng dụng công nghệ nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới một cách hiệu quả nhất. Hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ định kỳ, thường xuyên được Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai ở quy mô quốc gia, vùng qua đó xác định nhu cầu công nghệ và kết nối với nguồn cung công nghệ phù hợp.

Sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ năm 2020 do Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức tại thành phố Vũng Tàu trong 02 ngày (03 - 04/12). Sự kiện bao gồm các hoạt động chính: hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ và Tư vấn kỹ thuật, giới thiệu, hỗ trợ tham gia chương trình/dự án tại Khu triển lãm; hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2020; hội thảo khoa học “Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp”; Lễ bế mạc Sự kiện Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020.

Tham gia triển lãm sự kiện có gần 200 gian trưng bày giới thiệu từ các viện, trường,



Lễ cắt băng khai mạc sự kiện “Kết nối cung - cầu công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020”.

Ảnh: Minh Quang

doanh nghiệp, cá nhân trong cả nước có công nghệ/thiết bị, khoảng 400 công nghệ được trình diễn và hơn 150 đơn vị sẵn sàng chuyển giao công nghệ. Một số công nghệ tiêu biểu như: Robot; máy in 3D; ứng dụng công nghệ 3D trong sản xuất; các loại máy móc, thiết bị công nghệ tự động phục vụ sản xuất nông nghiệp (thiết bị bay không người lái, hệ thống giám sát sâu bệnh hại cây trồng, hệ thống giám sát chất lượng nước...); các loại chế phẩm sinh học, phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học ứng dụng trong nông nghiệp và xử lý ô nhiễm môi trường; các quy trình và mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; các thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo, các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất...

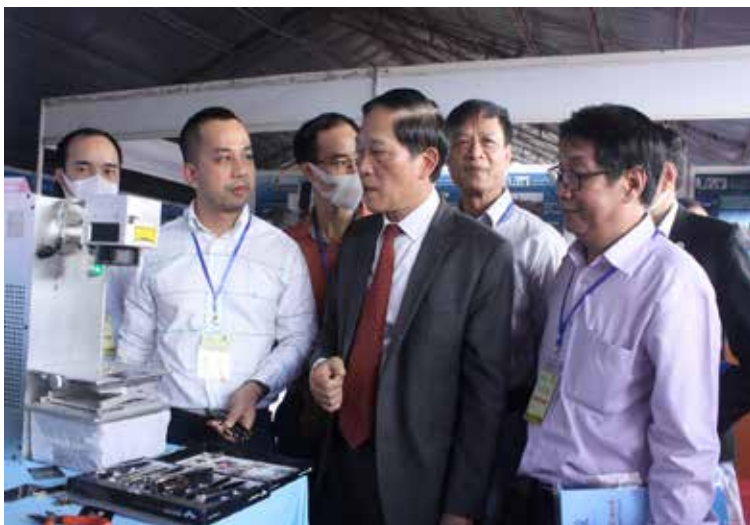
Hoạt động tư vấn và kết nối, giới thiệu công nghệ đã được diễn ra tại gần 200 gian hàng ở các lĩnh vực công nghệ chủ chốt như

công nghiệp 4.0, nông nghiệp 4.0; tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng bền vững và bảo vệ môi trường; đô thị thông minh; các hệ thống tự động trong sản xuất; bảo quản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm...bên cạnh đó có 30 hoạt động tư vấn kết nối thông qua Ban tổ chức sự kiện liên quan đến Sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ; công nghệ bảo quản rau củ quả...

Tại sự kiện cũng đã diễn ra Hội thảo khoa học “Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp” với 11 bài tham luận được trình bày bởi các chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp tiêu biểu trong ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thu hút khoảng 300 đại biểu tham gia. Nhiều vấn đề cũng đã được đưa ra trao đổi thảo luận tại hội thảo: làm thế nào để kết nối doanh nghiệp, hộ nông dân với các viện trường; công tác quản trị theo công nghệ 4.0 trong tổ chức sản xuất, bảo quản chế biến và tiêu thụ...

Ông Trần Văn Tùng - Thứ trưởng Bộ KH&CN cho biết, thời gian qua, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ chế, chính sách về KH&CN đã được tập trung hoàn thiện với nhiều quy định tiên bộ và đổi mới để đưa KH&CN không chỉ gắn mà thực sự đồng hành và thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương. Bộ KH&CN cùng với các Bộ, ngành đã và đang xây dựng và ban hành đồng bộ hành lang pháp lý và các cơ chế, chính sách cần thiết để phát triển thị trường KH&CN; đẩy mạnh việc xây dựng các định chế trung gian để phát triển thị trường KH&CN.

Thông qua sự kiện, các cơ sở giáo dục đại học, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý



Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng tham quan khu triển lãm công nghệ thiết bị của các tổ chức, cá nhân trên cả nước.

Ảnh: Minh Quang

nhà nước gặp gỡ, kết nối, hình thành phát triển thị trường khoa học và công nghệ, mở rộng hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, đưa khoa học công nghệ vào thực tiễn phục vụ cuộc sống, sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội.

Để hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ mang lại hiệu quả thiết thực và trở thành một sự kiện có ý nghĩa, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp tăng cường phối hợp chặt chẽ với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và các Sở KH&CN, nhà khoa học, viện nghiên cứu để tiếp tục bàn bạc, trao đổi, thống nhất nhằm đi đến việc ký kết, triển khai hợp đồng chuyển giao công nghệ thành công; thúc đẩy hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp và tăng khả năng cạnh tranh, giúp phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Minh Quang

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH&CN

XÂY DỰNG MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 GÓC CHO HỌC SINH THPT TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Là một tỉnh miền núi có xuất phát điểm thấp, Điện Biên gặp nhiều khó khăn trong quá trình bắt nhịp với đổi mới giáo dục. Các hoạt động giáo dục tuy đã được tổ chức trong nhiều năm qua nhưng chưa khai thác được tiềm năng, thế mạnh địa phương, chưa cải thiện được những hạn chế trong nhận thức của học sinh và đặc biệt còn nhiều tồn tại trong quy trình tổ chức, đánh giá.

Năm 2018, Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt đề tài “Xây dựng mô hình hoạt động trải nghiệm cho các trường THPT tỉnh Điện Biên” giao trường THPT chuyên Lê Quý Đôn làm đơn vị chủ trì. Mô hình được xây dựng bám sát mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình hoạt động trải nghiệm 2018, lấy các hoạt động trong thực tiễn làm nền tảng, thể hiện đúng tinh thần mở và động thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành. Mô hình được xây dựng theo cấu trúc 5 góc: góc trải nghiệm thiên nhiên, góc trải nghiệm văn hóa lịch sử, góc trải nghiệm nghệ thuật, góc trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp và góc trải nghiệm khoa học công nghệ.

Góc trải nghiệm thiên nhiên trong mô hình đưa ra định hướng nội dung gồm: giáo dục trải nghiệm thiên nhiên theo nhóm, loại tài nguyên và giáo dục trải nghiệm thiên nhiên theo địa chỉ. Hoạt động trải nghiệm thiên nhiên có thể được tổ chức dựa trên các mức độ tương tác: mức độ 1 - quan sát, lắng nghe, nhận biết vẻ đẹp và giá trị của thiên nhiên; mức độ 2 - nghiên cứu, tìm hiểu về tiềm năng thiên nhiên địa phương, thực trạng



Học sinh trường THPT Mường Nhé báo cáo kết quả hoạt động trải nghiệm.

Ảnh: Phạm Liên

bảo tồn thiên nhiên, tác động của đời sống sinh hoạt và sản xuất địa phương đến môi trường, đề xuất các giải pháp; mức độ 3 - biến các giải pháp thành hành động cụ thể, tham gia thực hiện bảo vệ môi trường thiên nhiên địa phương.

Góc trải nghiệm văn hóa lịch sử vừa định hướng nội dung trải nghiệm lịch sử cho các trường THPT Điện Biên theo cụm di tích: Cụm di tích thời kì phong kiến, các di tích lịch sử thời kì chống Pháp, di tích lịch sử thời kì chống Mỹ, công trình lịch sử thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; vừa định hướng nội dung trải nghiệm văn hóa theo hai hướng: tiếp cận tổng thể giá trị văn hóa một dân tộc, tiếp cận cụ thể một loại hình, giá trị văn hóa (vật thể và phi vật thể). Nhiều địa chỉ trải nghiệm được mô tả trong mô hình như: xen Mường Thanh, di tích kiến trúc nghệ thuật Thành Vàng Lồng, Tháp Chiềng Sơ; các di sản văn hóa phi vật thể được mô tả: xòe Thái, lễ Kin Pang Then của người Thái trắng,

lễ hội đền Hoàng Công Chất, tết Nào Pê Châu của người Mông, tết té nước (Bun huôt nặm) của người Lào, lễ Gạ ma thú (cúng bản) của dân tộc Hà Nhì...

Góc trải nghiệm nghệ thuật trong mô hình gợi ý hai hướng tổ chức vừa chuyên sâu vừa đại trà: giáo dục trải nghiệm nghệ thuật theo lĩnh vực, dành cho những học sinh có năng khiếu đặc biệt và giáo dục trải nghiệm nghệ thuật theo phong cách tích hợp đa chiều, thể hiện qua các dự án sân khấu, dự án làm phim, dự án trình diễn folklore. Chẳng hạn, có thể xây dựng chủ đề “Ngày folklore” hoặc “Tuần lễ văn hóa folklore”, ở đó học sinh được tham gia chuẩn bị, trình diễn, quan sát, thực hành văn hóa.

Góc trải nghiệm khoa học công nghệ hướng tới tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với các hiện tượng tự nhiên và hoạt động trải nghiệm đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Theo đó, học sinh được lựa chọn các hiện tượng độc đáo hoặc thông thường trong môi trường tự nhiên địa phương để tìm hiểu, khám phá. Chẳng hạn, học sinh có thể tìm hiểu về hiện tượng gió Lào, suối nước nóng; những điều kiện thổ nhưỡng ảnh hưởng đến diện tích trồng cây công nghiệp địa phương; sự hình thành một số hang động, nước đá vôi; các hiện tượng thiên nhiên cũng trở thành chủ đề học tập như động đất, lũ lụt, giông lốc, mưa đá, sương muối, ô nhiễm nguồn nước... Bên cạnh đó, hoạt động trải nghiệm các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giúp học sinh quan sát, trải nghiệm những tiến bộ về khoa học công nghệ và nhận thức rõ những tồn tại.

Góc trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp đề xuất 3 hướng: tổ chức trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp theo lĩnh vực nghề nghiệp, trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp đa dân tộc và trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp trong các sự kiện văn hóa cộng đồng. Không chỉ được phát triển năng lực ngôn ngữ, thông qua các hoạt động giao tiếp trong thực tế, các em học sinh còn nhận biết được các trạng thái ngôn ngữ

giao tiếp của cộng đồng, nhận thức được sự tác động của ngôn ngữ giao tiếp đến sự phát triển của cộng đồng, đến tâm lý cá nhân.

Các vấn đề cũng được làm rõ trong mô hình là hình thức, phương pháp tổ chức trải nghiệm, tài liệu phương tiện có thể khai thác, hoạt động đánh giá, công tác quản lý hồ sơ và các giai đoạn tổ chức một hoạt động trải nghiệm. Đặc biệt, ngoài những hình thức phương pháp dạy học đã biết, mô hình còn đề xuất một số phương thức tổ chức mới gắn với Điện Biên như: hình thức trải nghiệm lễ hội với chủ thể là học sinh, phương thức chuỗi (góc trải nghiệm nghệ thuật); tiếp cận điển hình và tiếp cận chuỗi (góc trải nghiệm khoa học công nghệ); triển lãm di động (góc trải nghiệm ngôn ngữ giao tiếp).



Điểm nhấn của mô hình là các hoạt động trải nghiệm được tổ chức tại các trường THPT trên địa bàn. Góc trải nghiệm thiên nhiên được tổ chức tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn với chủ đề “Trải nghiệm không gian nước ở khu vực lòng chảo Điện Biên” giúp các em học sinh tham quan, tìm hiểu về không gian sông, suối, hồ, từ đó nhận thức được giá trị của không gian nước vùng lòng chảo đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nước.

Góc trải nghiệm khoa học công nghệ được tổ chức tại trường THPT Mường Ảng với chủ đề “Tìm hiểu hoạt động trồng, sản xuất và tiêu thụ cà phê ở Mường Ảng” giúp các em học sinh thâm nhập đời sống sản xuất kinh doanh ở các cơ sở để nhận thức đầy đủ giá trị kinh tế của một loại cây công nghiệp tiềm năng cũng như những thách thức trong phát triển cây cà phê. Đặc biệt, tại trường THPT Mường Nhé, nội dung “Góp phần làm giàu nhận thức, tình cảm của người Hà Nhì ở Mường Nhé về các giá trị văn hóa truyền thống” đã đưa các em học sinh vào một kiểu hoạt động hoàn toàn mới: mang lại đời sống những giá trị văn hóa đã mai một, góp phần tác động đến nhận thức, tình cảm của người Hà Nhì. Trong quá trình trải nghiệm, các em học sinh được rèn luyện nhiều kĩ năng như: khai thác mạng, giao tiếp, thuyết trình, làm video, tổ chức sự kiện, phỏng vấn, điều tra, trình bày bản thảo sách. Có nhiều sản phẩm chất lượng đã được tạo ra như: video hành trình, poster, infographic, tranh vẽ, hoạt động triển lãm, tuyên truyền...

Lần đầu tiên, học sinh THPT Điện Biên được tham gia đánh giá phẩm chất, năng lực bằng hệ thống bảng đánh giá đa dạng như: đánh giá quá trình hoạt động, đánh giá sản phẩm, tự đánh giá; đánh giá theo nhóm, theo cặp, cá nhân; đánh giá trực tiếp, đánh giá qua mạng... Qua hoạt động trải nghiệm, học sinh được hình thành, phát triển các năng lực và phẩm chất, đặc biệt là bồi dưỡng lòng nhân ái, sự thân thiện, tích cực với môi trường sống.

Thông qua việc triển khai thực hiện các mô hình trong phạm vi nghiêm cứu của đề tài, đã cung cấp nguồn tài liệu thiết thực, có vai trò như một cẩm nang trải nghiệm cho các trường THPT trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Dự kiến mô hình sẽ được chuyển giao cho các trường THPT tỉnh Điện Biên ngay sau khi đề tài được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nghiệm thu tháng 12 năm 2020.

Phạm Liên

Sở Khoa học và Công nghệ

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH: “NUÔI THÂM CANH CÁ RÔ PHI ĐƠN TÍNH THƯƠNG PHẨM TRONG AO THEO CHUỖI LIÊN KẾT TỪ SẢN XUẤT ĐẾN TIÊU THỤ SẢN PHẨM” TẠI HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Nghề nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Điện Biên những năm gần đây đã và đang thu hút nhiều hộ tham gia thực hiện, mang lại hiệu quả kinh tế, không chỉ giúp khai thác tốt các tiềm năng sẵn có mà còn trực tiếp tạo việc làm, giúp hộ dân có thêm nguồn thu nhập ổn định. Diện tích nuôi thủy sản của toàn tỉnh Điện Biên khoảng 2.170,3 ha với tổng sản lượng thu được hàng năm ước đạt gần 2.600 tấn. Trên cơ sở đó các hộ nông dân đã biết tận dụng tiềm năng lợi thế sẵn có để phát triển đa dạng đối tượng, hình thức nuôi mang lại hiệu quả kinh tế.

Tuy đã đạt được nhiều kết quả nhưng

hiệu quả phát triển ngành thủy sản chưa thực sự tương xứng với những tiềm năng sẵn có. Do hình thức nuôi chủ yếu là tự phát, nhỏ lẻ và theo phương thức truyền thống chưa có áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng. Đa số các hộ nuôi thủy sản tận dụng nguồn thức ăn xanh tự nhiên và các phụ phẩm nông nghiệp. Hệ thống cấp, thoát nước cho cơ sở nuôi thủy sản phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống thủy lợi, hồ chứa nước và các khe suối nên gặp khó khăn trong việc cải tạo và thực hiện quy trình phòng bệnh cho các loại thủy sản.

Trên cơ sở đó, thực hiện nguồn kinh phí

Khuyến nông của tỉnh năm 2020. Trung tâm Khuyến nông - Giồng cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên triển khai mô hình “Nuôi thâm canh cá rô phi đơn tính thương phẩm trong ao theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm” tại xã Thanh Hưng, Thanh Luông huyện Điện Biên. Mô hình triển khai với quy mô 02ha, mật độ 03 con/m² với sự tham gia của 16 hộ dân.



Cán bộ Trung tâm Khuyến nông Giồng cây trồng vật nuôi và các hộ dân thăm quan mô hình.

Ảnh: Khắc Tân

Các hộ tham gia mô hình có đủ điều kiện về ao nuôi ≥ 1.000 m², nhân lực, máy móc, thiết bị phụ trợ trong nuôi trồng thủy sản, cam kết cùng đối ứng kinh phí để thực hiện mô hình. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm định kỳ hàng tháng kiểm tra tốc độ tăng trưởng của cá, đôn đốc các hộ thực hiện các định mức kỹ thuật như: kế hoạch cho cá ăn, chế độ thay nước, việc bón vôi, thuốc phòng, trị bệnh cho cá. Kết quả sau 5 tháng nuôi tỷ lệ cá sống 76,3%, trọng lượng bình quân 0,6 kg/con, sản lượng ước tính 27,6 tấn với lãi thuần là 169.430.000 đồng. Như vậy mô hình nuôi thâm canh cá rô phi đơn tính thương phẩm trong ao, khai thác được thế mạnh của địa phương về đối tượng nuôi, để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng thu nhập.

Mô hình bước đầu đã làm thay đổi nhận thức của bà con ngư dân về phương thức nuôi cá có áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Nuôi cá theo hướng thực phẩm an toàn có sự quản lý, giám sát sức khỏe thủy sản, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cách ly với mầm bệnh hạn chế những rủi ro do dịch bệnh gây ra. Các hộ đã nắm được một số phương pháp cụ thể để bảo vệ môi trường thủy sản nhằm hạn chế dịch bệnh và giúp môi trường nuôi trồng an toàn bền vững như: không xả nguồn nước ô nhiễm vào khu vực nuôi cá; không sử dụng những sản phẩm có chất cấm lưu hành để điều trị bệnh hay xử lý môi trường nước; không sử dụng Hormone, chất kích thích tăng trưởng trong quá trình nuôi trồng; chủ động

thu gom xử lý chất thải, không xả thải ra môi trường bên ngoài; ghi chép nhật ký nắm bắt thường xuyên quá trình sử dụng kháng sinh, hóa chất xử lý môi trường theo hướng dẫn kỹ thuật và liều lượng của sản phẩm... Qua đó ý thức bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản của bà con đã được nâng lên hiệu quả.

Để đảm bảo hiệu quả kinh tế, bên cạnh việc cho ăn thức ăn công nghiệp, bà con nên tìm nguồn thức ăn phụ phẩm nông nghiệp sẵn có tại địa phương (như cám ngô, cám gạo, bột sắn) để chế biến thức ăn bổ sung hoặc thay thế 1 phần khẩu phần thức ăn cho cá. Người nuôi cần tính toán đầu tư mở rộng diện tích mô hình phù hợp, tránh tình trạng diện tích mô hình và sản lượng cá nuôi vượt quá nhu cầu thị trường, đặc biệt đến khi mô hình có thành phẩm lại xuất bán ồ ạt ra thị trường dẫn đến giá thành giảm. Thông qua mô hình các hộ tham gia nắm bắt được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cá rô phi nói riêng, nuôi trồng thủy sản nói chung. Qua đó bà con có thể vận dụng và tự đầu tư phát triển quy mô nuôi cá góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao cuộc sống.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông - Giồng cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2020



Ngày 15/01/2020
Đồng chí Lê Văn Quý -
Phó chủ tịch UBND tỉnh
Điện Biên phát biểu
tại Hội nghị Tổng kết
công tác KH&CN 2019,
Phương hướng nhiệm
vụ năm 2020.

Ảnh: Thanh Tùng



Ngày 04/5/2020 Hội đồng KH&CN tỉnh tổ chức họp Hội đồng tư vấn, xác định
nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2020.

Trong ảnh: Đồng chí Lê Văn Quý - Phó chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch hội đồng KH&CN tỉnh
chủ trì Hội đồng tư vấn, xác định bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020.

Ảnh: Gia Bảo



Ngày 12/06/2020 Sở KH&CN tổ chức Đại hội Đảng bộ Sở KH&CN lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong ảnh: Đồng chí Phan Thanh Vận - Phó Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Điện Biên tặng hoa chúc mừng BCH Đảng bộ Sở KH&CN nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ảnh: Gia Bảo

Năm 2020, Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức nghiệm thu 08 đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở KH&CN - Chủ trì hội đồng nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu phát triển giống lúa nếp cẩm mới ĐH6 ngắn ngày chất lượng cao thích ứng được 2 vụ trong năm cho tỉnh”.

Ảnh: Gia Bảo





Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở KH&CN, Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn TN CSHCM tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2020.

Trong ảnh: Đồng chí Nguyễn Song Bình - Trưởng ban Tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cùng đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở KH&CN trao hoa và giấy chứng nhận cho tác giả, nhóm tác giả đoạt giải A Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2020.

Ảnh: Gia Bảo



Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức 03 Hội thảo tập huấn.

Trong ảnh: Đồng chí Lê Văn Quang - Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc Tập huấn bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Ảnh: Bảo Lộc



Sở KH&CN Kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại UBND huyện Tuần Giáo

Ảnh: Nguyễn Quyên



Ngày 09/02/2020 Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lễ trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 01 đảng viên.

Trong ảnh: Đồng chí Vũ Hồng Hưng (bên trái) - Phó Bí thư Đảng bộ Sở KH&CN trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho đảng viên Nguyễn Đình Kỳ.

Ảnh: Gia Bảo

TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU, QUẢNG BÁ SẢN PHẨM OCOP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, kích cầu tiêu dùng trong tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên (NN&PTNT) đã tổ chức sự kiện trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP của tỉnh Điện Biên và các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2020.

Trong khuôn khổ sự kiện, có 25 gian hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của 12 tỉnh phía Bắc với trên 300 sản phẩm đã được công nhận đạt chuẩn OCOP, thu hút sự quan tâm của đông đảo người dân và khách du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Những sản phẩm trưng bày tại sự kiện này là các sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên; các sản phẩm đăng ký dự thi đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2020; các sản phẩm tiềm năng, đặc sản vùng miền tham gia Chương trình OCOP của các địa phương. Sản phẩm đảm bảo có truy xuất nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có bao bì, nhãn mác, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

Tại sự kiện, tỉnh Điện Biên tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá 26 sản phẩm OCOP đã được UBND tỉnh công nhận và xếp hạng, bao gồm 02 sản phẩm hạng 4 sao và 24 sản phẩm hạng 3 sao. Các sản phẩm tham gia trưng bày, giới thiệu bao gồm: gạo Tám thơm, gạo Sóng Cù, trà cây cao cổ thụ Tủa Chùa (Công ty TNHH Trà Phan Nhất); cà phê túi nhúng smile single bar coffee; cà phê đenphin giấy mon black coffee drip bag; cà phê pha Arabica Mường Ảng - Điện Biên (Công



Đại diện các chủ thể của tỉnh Điện Biên được vinh danh và trao chứng nhận các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

Ảnh: Suru tâm

ty TNHH Hải An); Diệp thanh trà - trà xanh Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa, Diệp thanh trà - bạch trà shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa; Diệp thanh trà - trà xanh shan tuyết Sính Phình (Công ty TNHH Hương Linh Điện Biên); bánh khẩu xén (sắn) Mường Lay; bánh khẩu xén (gạo) Mường Lay (HTX Lay Nưa)....

Hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP nhằm thúc đẩy tuyên truyền, quảng bá, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP và kích cầu tiêu dùng trong tỉnh; nhân rộng và tạo hiệu ứng lan tỏa Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Điện Biên; góp phần nâng cao nhận thức của người sản xuất và người tiêu dùng về Chương trình OCOP. Đồng thời, thông qua các hoạt động của sự kiện nhằm tăng cường giao lưu, kết nối giữa các tỉnh miền núi phía Bắc với tỉnh Điện Biên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất kinh doanh tìm kiếm thông tin thị trường, khách hàng và ký kết các hợp đồng

đại lý tiêu thụ và hợp tác phát triển các sản phẩm OCOP.

Ông Bùi Minh Hải - Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho biết: xúc tiến thương mại sản phẩm là khâu rất quan trọng trong quy trình thực hiện Chương trình OCOP. Do đó, từ năm 2019 Sở NN&PTNT, Văn phòng điều phối Nông thôn mới tập trung thực hiện nhiệm vụ “cầu nối” giữa các chủ thể kinh tế trên địa bàn tỉnh với các chủ thể kinh tế có sản phẩm OCOP của các tỉnh phía Bắc. Trong đó chú trọng việc ký kết phối hợp, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các tỉnh. Sau 02 năm triển khai chương trình, Sở NN&PTNT, Văn phòng điều phối Nông thôn mới đã kết nối và mời nhiều lượt doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn đi tham quan, trưng bày, bán sản phẩm và tìm cơ hội hợp tác tại các thị trường ngoài tỉnh. Công tác xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP được Sở NN&PTNT chú trọng, triển khai tích cực.

Trong sự kiện, UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen cho 11 tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện chương trình OCOP. Sở NN&PTNT tỉnh Điện Biên đã tổ chức vinh danh 11 tập thể, cá nhân đã xây dựng thành công 26 sản phẩm đạt chuẩn OCOP được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao (24 sản phẩm) và 02 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao. Trong tổng số 26 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP của tỉnh Điện Biên, có 02 sản phẩm đạt 4 sao là Mật ong hoa Ban và Mật ong bánh tổ của HTX Ong mật Điện Biên và sản phẩm 3 sao là gạo của HTX Dịch vụ tổng hợp Thanh Yên đã được người tiêu dùng đón nhận và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Đây là cơ hội giúp các sản phẩm OCOP ngày càng vươn xa và đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường.

Khắc Tân

Trung tâm khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

HỘI NGHỊ VỀ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

Ngày 3/12/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2020. Hội nghị là hoạt động hàng năm được Bộ KH&CN giao cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ chủ trì thực hiện, nhằm tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, các Trung tâm thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở địa phương, hình thành môi liên kết hoạt động, góp phần thúc đẩy công tác ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất tại các địa phương.

Tham dự Hội nghị có ông Trần Văn Tùng - Thứ trưởng Bộ KH&CN; ông Tạ Việt Dũng - Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ; ông Chu Thúc Đạt - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Phát triển KH&CN địa phương; ông Mai Thanh Quang - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng đại diện lãnh đạo các Vụ, Cục, Viện của Bộ KH&CN; đại diện lãnh đạo các Sở KH&CN và các Trung tâm thực hiện chức năng chuyển giao công nghệ 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, ông Mai Thanh Quang - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết: trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn luôn quan tâm

đến hoạt động KH&CN với quan điểm đưa khoa học công nghệ thực sự là động lực then chốt cho phát triển kinh tế - xã hội, với nhiều chủ trương, chính sách được ban hành nhằm thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp và các tổ chức ở địa phương. Tại Bà Rịa - Vũng Tàu thời gian qua công tác này cũng rất được quan tâm và có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành với các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực và trình độ khoa học công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp; tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa người sản xuất, doanh nghiệp, địa phương và các đơn vị nghiên cứu, hỗ trợ để thúc đẩy đổi mới công nghệ, ứng dụng những công nghệ vào phục vụ thực tiễn sản xuất và đời sống. Năm 2020, Bà Rịa - Vũng Tàu được Bộ Khoa học và Công nghệ chọn là địa phương đồng tổ chức các sự kiện quan trọng về khoa học và công nghệ, trong đó có Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương năm 2020. Đây là sự kiện rất quan trọng và ý nghĩa để chúng ta có thể nhìn lại công tác ứng dụng, chuyển giao công nghệ thời gian qua, qua đó tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tìm ra giải pháp đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

Theo Ông Tạ Việt Dũng - Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, trong giai đoạn 2016 - 2020 các Trung tâm có chức năng ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang thực hiện 840 nhiệm vụ KH&CN với tổng kinh phí được duyệt là 788 tỷ đồng; đã làm chủ được 357 công nghệ trong đó tập trung ở một số lĩnh vực chủ yếu như: công nghệ sinh học; công nghệ thực



Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng (ở giữa) chủ trì thảo luận Hội nghị.

Ảnh: Ong Kiên

phẩm; công nghệ thông tin; xử lý môi trường; nông nghiệp; tiết kiệm năng lượng; y dược; công nghiệp; vật liệu xây dựng;...; số lượng hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ do các Trung tâm thực hiện là 14.097 hợp đồng, giá trị hợp đồng 290 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2020, đã có 54/63 Trung tâm đã được phê duyệt hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP. Trong đó, có 14 Trung tâm được phê duyệt chuyển đổi hoạt động theo Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; 36 Trung tâm được phê duyệt chuyển đổi hoạt động theo Điểm c, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; 04 Trung tâm được phê duyệt chuyển đổi hoạt động theo Điểm d, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; 09 Trung tâm đã xây dựng Đề án hoặc phương án tự chủ nhưng chưa được phê duyệt.

Việc thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của TW6 Khóa XII và Nghị quyết 08/NQ-CP của Chính phủ. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Nội vụ để chuẩn bị phương án xây dựng tiêu chí, phân loại, điều kiện thành lập, sát nhập giải thể đối với các Trung tâm nhằm triển khai bảo đảm hiệu quả, tiến



Ông Tạ Việt Dũng, Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ báo cáo tình hình hoạt động của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020.

Ảnh: Ong Kiên

độ của Nghị quyết. Kết quả cụ thể giai đoạn 2016 - 2020: 63/63 Trung tâm đã sắp xếp, tổ chức lại hoặc đã có chủ trương sắp xếp, tổ chức lại theo tinh thần các Nghị quyết; Số lượng các Trung tâm sắp xếp, tổ chức lại theo hướng: 3 chức năng trong 1 Trung tâm (Ứng dụng, thông tin, Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) là 24 Trung tâm; 2 chức năng trong 1 Trung tâm (Ứng dụng, Thông tin hoặc Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) là 19 Trung tâm; số lượng các Trung tâm còn lại (20 Trung tâm) có chức năng ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Để thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, ông Tạ Việt Dũng mong muốn các Trung tâm cần chủ động tiếp nhận, lựa chọn kết quả nghiên cứu để hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng vào sản xuất phù hợp với đặc thù của địa phương. Các Trung tâm cần hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng đổi mới công nghệ, tập trung xác định nhu cầu doanh nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng đã báo cáo tổng kết tình hình triển khai thực hiện

Quyết định số 317/QĐ-TTg ngày 15/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và định hướng giai đoạn 2021-2025; chia sẻ các kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả của công tác ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các Trung tâm như: đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN nhằm đưa KH&CN phục vụ thiết thực sản xuất và đời sống; giải pháp thúc đẩy thị trường KH&CN, vai trò của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0; những kinh nghiệm trong hoạt động kết nối giữa thị trường công nghệ với nghiên cứu ứng dụng KH&CN...

Kết quả đạt được tại Hội nghị sẽ góp phần tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm có chức năng ứng dụng và chuyển giao công nghệ thuộc Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Từ đó tìm ra giải pháp tối ưu, đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào đời sống sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Ong Kiên

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH&CN

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI GÀ TRÊN ĐỆM LÓT SINH HỌC

Trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, việc xử lý chất thải là một trong những vấn đề khiến người dân phải tính toán làm sao để đảm bảo vệ sinh môi trường, giảm chi phí. Một giải pháp hữu hiệu mà một số trang trại trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã ứng dụng, đó là mô hình chăn nuôi ứng dụng đệm lót sinh học. Mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học tại Trại Thí nghiệm - Thực hành Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên bước đầu mở ra hướng đi đúng đắn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bớt rủi ro cho người chăn nuôi, hướng tới chăn nuôi sạch.

Chăn nuôi gia cầm đã và đang góp phần quan trọng cải thiện sinh kế của không ít nông dân. Đồng thời còn là nguồn cung cấp thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao. Trong xu thế phát triển kinh tế hiện nay, đời sống của người dân được nâng lên thì nhu cầu về sản phẩm gia cầm chất lượng cao nói chung và gà nói riêng ngày càng lớn. Thực trạng sản xuất nông nghiệp tại địa bàn tỉnh Điện Biên cho thấy, trong lĩnh vực chăn nuôi nói chung và chăn nuôi gia cầm (chủ yếu là gà thịt) nói riêng, đa số người dân nông thôn, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn vẫn chủ yếu thực hiện phương



Đ/c Trần Bá Uẩn chủ nhiệm dự án báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án “Xây dựng mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học tại Trại Thí nghiệm - Thực hành Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên” tại hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Bảo Lộc

thức chăn nuôi truyền thống, chưa ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào quá trình chăn nuôi. Trong quá trình thực hiện giảng dạy các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với hộ nghèo, hộ gia đình thuộc dân tộc thiểu số tại một số xã trên địa bàn của các huyện Nậm Pồ, Mường Chà, Tủa Chùa, Mường Ảng, Điện Biên Đông..., nhận thấy đa số người chăn nuôi còn thiếu kiến thức về quy trình về chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng trị dịch bệnh cho gà. Mong muốn được hướng dẫn và ứng dụng các mô hình chăn nuôi gà tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo. Trường Cao đẳng

Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên đã được Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh phê duyệt dự án “Xây dựng mô hình nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học tại Trại Thí nghiệm - Thực hành Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên” thực hiện trong 02 năm.

Nuôi gia cầm trên đệm lót sinh học là dùng chủng vi sinh vật có ích phân giải chất thải trong quá trình chăn nuôi thành chất không có mùi, không còn khí độc trong chuồng nuôi cải thiện môi trường. Với phương pháp nuôi trên đệm lót sinh học giúp cho gia cầm có sức đề kháng cao, giảm được các bệnh về đường hô hấp đặc biệt là các bệnh về đường tiêu hoá, giảm tỷ lệ chết trên gia cầm ở các giai đoạn.

Dự án đã lựa chọn giống gà lông màu J-DABACO do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên DABACO nghiên cứu lai tạo, là sản phẩm tích hợp của những công nghệ tiên tiến nhất về di truyền, giống và những tinh hoa cổ truyền của nhiều giống gà đặc sản của Việt Nam J-DABACO là giống gà giữ được phẩm chất thịt đặc biệt thơm ngon của gà Ri truyền thống, có ngoại hình đẹp (mào cờ, lông óm gọn, lông đỏ màu mận chín, chân nhỏ vàng ...). Đặc biệt là năng suất đã được cải thiện đáng kể (nuôi 90 ngày- 105 ngày: gà trống: 2,5- 2,7kg, gà mái: 2,0- 2,1kg) với mức tiêu tốn từ 2,7- 3,0 kg thức ăn/kg tăng trọng.

Ngay sau khi được phê duyệt, cơ quan chủ trì đã tổ chức học tập, tiếp thu quy trình chăn nuôi gà J-Dabaco trên đệm lót sinh học tại Xuân Mai - Hà Nội và Công ty TNHH MTV gà giống DABACO - Lạc Vệ - Tiên Du - Bắc



Giảng viên nhà trường hướng dẫn cho sinh viên cách nhỏ thuốc phòng bệnh cho gà.

Ảnh: Minh Trí

Ninh. Dự án thực hiện đã tiến hành nuôi 1.000 con gà/lứa với tổng số 03 lứa trên quy mô chuồng trại với tổng diện tích là 300 m² tại Trại Thí nghiệm thực hành của Nhà trường.

Nhóm nghiên cứu đã theo dõi, tính toán chi tiết và đánh giá các chỉ số: khối lượng cơ thể và độ đồng đều, tốc độ sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn của gà J- DABACO từ 1- 15 tuần tuổi. Khảo sát năng suất thịt, sức sống và khả năng kháng bệnh của gà J-DABACO ở 15 tuần tuổi.

Kết thúc dự án, đã cung cấp ra thị trường 5,23 tấn gà thịt chất lượng cao đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng (trong đó 3,38 tấn của 02 lứa áp dụng quy trình của Dabaco và 1,85 tấn nuôi chuyển giao áp dụng quy trình dự án đã hoàn thiện). Số kg trung bình/con là 2,03 kg (lứa 1, 2) và 2,011kg/con (lứa 3); tỷ lệ nuôi sống tính đến 105 ngày tuổi (15 tuần tuổi) trung bình của 02 lứa theo dõi của dự án (lứa 1,2) là 83,25% và của lứa 03 là 92%. Trung bình tỷ lệ nuôi sống của 03 lứa là 86,16%.

Việc áp dụng công nghệ sinh học đệm lót sinh học sử dụng trong chăn nuôi gà giảm chi phí đệm lót và nhân công lao động. Đồng thời đệm lót được thu hồi là nguồn phân bón rất tốt cho mô hình trồng trọt tại Trại. Từ thực tế từ đã triển khai, khi chăn nuôi gà J - DABACO trên đệm lót sinh học đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi, do đây là giống gà giữ được phẩm chất thịt đặc biệt thơm ngon của gà ri truyền thống, có ngoại hình đẹp, năng suất tương đối cao, có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu Việt Nam, khả năng chống chịu bệnh tật cao, giá bán cao hơn các giống gà khác cùng loại. Đồng thời, nuôi gà trên đệm lót sinh học giảm được nhiều công dọn chuồng hàng ngày, chuồng trại sẽ xử lý được chất thải trong chăn nuôi, không còn mùi hôi thối, đảm bảo vệ sinh môi trường; giảm tiêu tốn thức ăn; gà ít bị bệnh, giảm chi phí thuốc điều trị... Qua đó giảm các chi phí đầu vào làm giảm giá thành sản phẩm.

Dự án đã hoàn thiện 03 quy trình về nuôi chăn nuôi gà J-DABACO trên đệm lót sinh học áp dụng tại Điện Biên. Chuyển giao và tập huấn kỹ thuật làm chuồng trại và làm

đệm lót sinh học, kỹ thuật chăn nuôi gà thịt trên đệm lót sinh học cho 102 lượt học sinh, sinh viên, học viên, kỹ thuật viên và giảng viên nhà trường. Ngay trong quá trình thực hiện dự án, việc nhân rộng mô hình tại các huyện, xã, bản đã được nhóm nghiên cứu chủ động chuyển giao cho nông dân qua các chương trình dạy nghề cho nông thôn, đáp ứng được sản phẩm chăn nuôi sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo số lượng và chất lượng theo nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, tạo được công ăn việc làm nâng cao thu nhập của người chăn nuôi góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Từ hiệu quả mô hình chăn nuôi gà trên đệm lót sinh học đã góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường, giúp vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt. Để nhân rộng mô hình này, các cấp, ngành chức năng cần tích cực tuyên truyền, hướng dẫn để người dân có thể áp dụng vào trong chăn nuôi, nhằm hạn chế các tác nhân gây ô nhiễm, góp phần xây dựng tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương./.

Minh Trí

Sở Khoa học và Công nghệ

NHẬN THỨC ĐÚNG VÀ ĐẦY ĐỦ VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Những năm qua, cùng với báo chí, hoạt động xuất bản cũng là một vũ khí sắc bén, hiệu quả trong công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng thiết thực nhu cầu văn hóa đọc và nâng cao dân trí của người dân; đồng thời góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Hiện trên tỉnh Điện Biên hiện có 05 đơn

vị đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản ấn phẩm, tài liệu không kinh doanh; 50 cơ sở in nhỏ lẻ (chủ yếu là in thủ công với hình thức in laze, in lưới; photocopy, in quảng cáo); 05 công ty phát hành sách phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trung bình mỗi năm, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) thẩm định và cấp từ 50 - 56 Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, số lượng in và phát hành khoảng hơn

130.000 bản/năm gồm (sách, tờ rơi, áp phích). Các ấn phẩm chủ yếu thông tin tuyên truyền hướng dẫn về kiến thức chuyên ngành; tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến các văn bản pháp quy, tài liệu giới thiệu tiềm năng thế mạnh của tỉnh; tuyên truyền hoạt động của các cơ quan, đơn vị, kỷ niệm những ngày lễ lớn, quảng bá du lịch.... Sản lượng trang in bình quân đạt hơn 600 triệu trang in/năm, doanh thu từ hoạt động in bình quân đạt gần 10 tỷ đồng/năm; hoạt động phát hành đạt trên 15 tỷ đồng/năm.

Có thể nói, thông qua hoạt động xuất bản các xuất bản phẩm, các ấn phẩm báo, tạp chí được kịp thời chuyển tới tay người đọc; tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng năng suất lao động, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần, chống lại mọi thủ đoạn âm mưu diễn biến hòa bình, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi. Hoạt động xuất bản, in, phát hành của tỉnh đã và đang có những đóng góp cho ngân sách địa phương.

Để hoạt động xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh đi đúng hướng, hoạt động đúng pháp luật, phục vụ đắc lực cho công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, Sở TT&TT luôn chú trọng tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, kết hợp với tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm



Đội kiểm tra liên ngành phòng chống in lậu kiểm tra hoạt động phát hành xuất bản phẩm tại Công ty TNHH Bảo Hưng tại Điện Biên.

Ảnh: Kim Thu

của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản, in, phát hành theo quy định của pháp luật thông qua hội nghị tập huấn, ban hành văn bản hướng dẫn; đồng thời, triển khai các kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm đã góp phần giúp các đơn vị, doanh nghiệp chấn chỉnh sai phạm, rút kinh nghiệm và có những biện pháp khắc phục kịp thời.

Việc cấp giấy phép liên quan đến lĩnh vực xuất bản cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình, quy định. Các thủ tục hành chính liên quan đến công tác in ấn, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm được đăng tải công khai tại mục Dịch vụ hành chính công mức độ 3 trên website của Sở và niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và cá nhân đến liên hệ công tác, thực hiện các thủ tục hành chính.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, các văn bản được triển khai kịp thời, việc cấp giấy phép đảm bảo đúng quy định, công tác

thanh, kiểm tra được thực hiện thường xuyên nên trong những năm qua hoạt động về xuất bản, in, phát hành trên địa bàn tỉnh không có vi phạm quy định pháp luật.

Để tiếp tục phát huy vai trò của hoạt động xuất bản, in và phát hành, thời gian tới, Ngành TT&TT tỉnh đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp như: tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 42 - CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về “Nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản”; nhận thức đúng và đầy đủ vai trò, vị trí của hoạt động xuất bản,

cũng như công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động xuất bản trong tình hình hiện nay; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, in và phát hành, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động xuất bản của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản pháp luật về báo chí, xuất bản; tập huấn, đào tạo cán bộ làm công tác quản lý xuất bản và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh.

Kim Thu

Sở Thông tin và Truyền thông

MÃ SỐ MÃ VẠCH CÔNG CỤ ĐỂ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Mã số mã vạch là một trong những công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động dựa trên nguyên tắc. Đặt cho đối tượng cần quản lý một dãy số (hoặc dãy chữ và số). Sau đó thể hiện dưới dạng mã vạch để máy quét có thể đọc được. Trong quản lý hàng hóa người ta gọi dãy số và dãy vạch đó là mã số mã vạch của hàng hóa. Trên thế giới Mã số mã vạch đầu tiên được chế tạo và đưa vào sử dụng từ những năm thập kỷ 70 của thế kỷ 20. Do yêu cầu phát triển sản xuất và kinh doanh thương mại. Công nghệ mã số mã vạch ngày càng được nghiên cứu hoàn thiện, phát triển. Được ứng dụng rộng rãi trong đa ngành kinh tế và trên toàn thế giới. Theo xu hướng thế giới, việc ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quản lý doanh nghiệp đang là nhu cầu tất yếu. Công nghệ sử dụng mã số, mã vạch ngày càng khẳng định vị trí và vai trò của mình đối với sự phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế đất nước mở cửa hội nhập với kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng. Có thể thấy vai trò của mã số mã vạch là vô cùng quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, tất cả

các sản phẩm kinh doanh trên thị trường đều được các hãng sản xuất đăng ký một mã số riêng cho sản phẩm của mình. Mã số vừa có tác dụng khẳng định xuất xứ của sản phẩm, vừa giúp ích rất nhiều cho việc phân phối sản phẩm trên thị trường. Các nhà sản xuất hiện nay đều sử dụng mã số này để kiểm soát sản phẩm của mình. Mã vạch cung cấp nhiều tiện ích cho các doanh nghiệp, công ty, cửa hàng trong bán hàng. Một trong những nguyên nhân chính là những mã vạch này giúp bạn tiết kiệm được nhiều thời gian trong quá trình sắp xếp và thanh toán cho khách hàng. Việc sử dụng những mã vạch cho phép bạn xác định nhanh chóng có bao nhiêu hàng hóa trên kệ. Một sản phẩm được tự động trừ ra khỏi sổ hàng hóa hiện có khi kết hợp với một bộ phần mềm. Ở nước ta việc đưa công nghệ mã số mã vạch vào áp dụng từ năm 1995 đến nay, phần lớn phục vụ cho hàng xuất khẩu và để phục vụ cho bán lẻ tại các siêu thị và cửa hàng tự chọn. Kinh tế mở cửa hội nhập giúp các doanh nghiệp Việt hiện có thể tiếp cận với những tiến bộ về mã vạch trên thế giới. Việc học hỏi theo những tập

đoàn lớn về ứng dụng mã vạch đã giúp các doanh nghiệp Việt Nam rút ngắn khoảng cách về cạnh tranh. Không những thế, hội nhập còn thúc đẩy quá trình “mã vạch hóa” trong doanh nghiệp bởi đó là tính tất yếu trong thời đại hiện nay nếu doanh nghiệp muốn tồn tại. Mã vạch giúp giảm chi phí quản lý, hệ thống hóa thông tin trong doanh nghiệp, phục vụ khách hàng chính xác và nhanh nhất từ đó nâng cao tính cạnh tranh. Việc ứng dụng mã vạch hiện nay ở nước ta tuy có phát triển, nhưng sự đồng bộ hóa trong kinh doanh, sản xuất ở các doanh nghiệp chưa cao nên chưa sử dụng hết những ứng dụng của mã vạch. Ứng dụng công nghệ mã số mã vạch mới chỉ dừng ở việc cấp mã số doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp in ấn số mã vạch trên sản phẩm, hàng hóa để phục vụ bán hàng, chưa triển khai ứng dụng các loại mã số mã vạch trên các đơn vị giao nhận, vận chuyển, trong trao đổi dữ liệu điện tử và phân định các bên đối tác trong giao dịch sản xuất, kinh doanh.

Ở nước ta việc quy định quản lý nhà nước về mã số, mã vạch và việc sử dụng mã số, mã vạch nước ngoài đã được quy định từ gần 20 năm trước theo Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số, mã vạch và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ như Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/8/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN) và được thực hiện trước khi Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 được ban hành. Theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan

thường trực giúp Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhà nước về mã số, mã vạch, có nhiệm vụ, quyền hạn: “Hướng dẫn áp dụng mã số, mã vạch, tổ chức phổ biến, triển khai áp dụng mã số, mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1; cấp và quản lý các loại mã số, mã vạch của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1; quản lý và triển khai các dịch vụ do tổ chức mã số mã vạch quốc tế GS1 ủy quyền; khai thác tài nguyên và cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch quốc gia; nghiên cứu phát triển ứng dụng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp về mã số, mã vạch và các công nghệ khác liên quan; Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về mã số, mã vạch”. Tổ chức sử dụng mã số mã vạch có trách nhiệm “Đăng ký sử dụng mã số, mã vạch với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”; “Tạo và gắn mã số, mã vạch cho các đối tượng thuộc quyền sở hữu của tổ chức theo quy định; khai báo, cập nhật và cung cấp thông tin liên quan về tổ chức và các đối tượng sử dụng mã số, mã vạch với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan trong chuỗi cung ứng; Chịu trách nhiệm về tính đơn nhất của mã số, mã vạch khi sử dụng và không buôn bán sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật” Đối với tổ chức phân phối, lưu thông và buôn bán sản phẩm, hàng hóa: “Kiểm tra, kiểm soát chất lượng và tính hợp pháp của mã số, mã vạch trên hàng hóa trước khi đưa vào lưu thông; không phân phối, lưu thông và buôn bán sản phẩm, hàng hóa hoặc đối tượng có sử dụng mã số, mã vạch không đúng quy định”.

Để thuận tiện trong việc quản lý hàng hóa và đưa sản phẩm vào các hệ thống bán lẻ tại các siêu thị hoặc các hệ thống bán hàng tự động, thì việc sử dụng mã số, mã vạch là rất cần thiết. Sử dụng mã số, mã vạch trên sản phẩm, hàng hóa cho phép hạn chế nhầm lẫn trong khâu nhận dạng sản phẩm, tiết kiệm thời gian làm việc nên tính chính xác và hiệu suất làm việc được nâng cao tạo

thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động quản lý phân phối, biết được xuất xứ, nguồn gốc của mỗi loại sản phẩm; trong các giao dịch mua bán sẽ kiểm soát được tên, mẫu mã, quy cách, giá cả xuất xứ, nhập kho hàng không bị nhầm lẫn và nhanh chóng, thuận tiện; thuận lợi trong trong dịch vụ trao đổi thông tin điện tử, mã số mã vạch là ngôn ngữ quốc tế để soạn thảo các gói tin về đơn hàng, vận chuyển, thanh toán... Đây là điều kiện không thể thiếu và là một thách thức với các bên tham gia vào thương mại điện tử toàn cầu; thúc đẩy sự phát triển thị trường, mở rộng thị phần, tham gia vào thị trường quốc tế và đẩy mạnh kinh doanh xuất nhập khẩu. Việc quản lý hệ thống mã số, mã vạch quốc gia cho sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, cung cấp thông tin và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, tạo ra sự minh bạch trong sản xuất, chống việc giả tên của doanh nghiệp chủ sở hữu mã số, mã vạch, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ uy tín và hình ảnh của sản phẩm, hàng hóa Việt

Nam. Mã số, mã vạch giúp thúc đẩy thương mại và hội nhập quốc tế thông qua việc: tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử toàn cầu; giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm thuận lợi, cung cấp dữ liệu sản phẩm cho đối tác thương mại. Tại Việt Nam, thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát, Hải quan chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận, làm giả xuất xứ, dán nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trung chuyển hàng hóa trái phép. Việc xác minh sử dụng mã nước ngoài, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc ghi nhãn hàng hóa lưu thông để kịp thời phát hiện các hành vi ghi nhãn hàng gian lận, làm giả sản phẩm tại Việt Nam, tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế và đồng thời minh bạch hóa nguồn gốc của các sản phẩm trên thị trường, tăng uy tín đối với khách hàng.

Hoàng Hưng

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CHỦ ĐỘNG THEO DÕI, PHÒNG TRỪ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SÂU BỆNH GÂY HẠI TRÊN CÂY RAU VỤ ĐÔNG

Vụ Đông có thể xảy ra tình trạng khô hạn. Đây là điều không thuận lợi cho cây trồng, nhưng lại là điều kiện cho các đối tượng sâu bệnh xuất hiện và gây hại.

1. Một số đối tượng sâu bệnh gây hại chính trên rau vụ đông

1. Sâu tơ

Sâu non có 4 tuổi, sâu mới nở sống tập trung, từ tuổi 2 trở đi sâu ăn thịt lá để lại biểu bì tạo thành các đốm trong mờ. Ở tuổi lớn sâu bắt đầu ăn mạnh làm thủng lá chỉ chừa lại gân lá. Đặc biệt sâu tơ là 1 trong những loài sâu có khả năng kháng thuốc cao.

2. Sâu xanh bướm trắng

Sâu non mới nở màu xanh nhạt về sau có màu xanh lá, sâu non mới nở ăn vỏ trấu

sau đó gặm chất xanh và để lại màng lá trắng mỏng, sống thành đám, sâu tuổi lớn ăn khuyết lá chừa lại gân lá làm cây xơ xác, sâu phát triển mạnh vào các tháng ít mưa. Sâu xanh lớn lên lột xác nhiều lần, sâu non có 5 tuổi, thời gian sâu kéo dài 2-3 tuần, sau đó hóa nhộng.

3. Sâu khoang

Sâu khoang còn được gọi là sâu ăn tạp gây hại trên tất cả các loại rau, màu, cây họ đậu, sắn, họ cải, khoai tây... Sâu non tuổi nhỏ thường gây hại nghiêm trọng nhất bởi vì hàng trăm con sâu non tập trung lại ăn lá cây và nhanh chóng làm lá cây xơ xác. Sâu non còn có thể gặm ăn vỏ thân, vỏ quả làm giảm phẩm chất.

Sâu non mới nở màu xanh sáng, sống tập trung và phân tán khi lớn. Sâu tuổi lớn có màu từ xám xanh đến nâu đen với những sọc vàng hoặc trắng (Sâu non có 6 tuổi). Sâu non mới nở tập trung dưới lá ăn biểu bì của lá, sau đó lớn dần thì ăn hết thịt lá chừa lại biểu bì và gân. Ở tuổi 3 và 4 sâu phân tán và cắn khuyết lá hoặc có khi cắn chụi lá, cánh hoa, nụ quả, thậm chí gặm cả vỏ thân cây.

4. Bọ nhảy sọc cong

Bọ nhảy sọc cong phát sinh gây hại mạnh vào thời tiết nóng, khô kéo dài. Con trưởng thành là loại bọ cánh cứng, hình bầu dục, dài 2 - 2,5 mm, cánh cứng, màu đen bóng, giữa mỗi cánh có 1 vạch màu vàng nhạt, chân sau khỏe, có sức nhảy dài nên gọi là bọ nhảy sọc cong. Có khả năng nhảy xa và bay rất khỏe. Con trưởng thành có thể đẻ đến 200 trứng, sống dưới đất tập trung vùng rễ chính của cây. Bọ trưởng thành ăn lá non thành những lỗ nhỏ khắp mặt lá, ngoài ra với tập tính nhảy, đập làm cho rau bị dập nát, đặc biệt trên những lá còn non và mỏng. Sâu non ăn rễ phụ, đục vào gốc và rễ chính làm cây sinh trưởng kém, mật độ cao làm cây héo và chết nhanh.

5. Bệnh thối nhũn

Rau khi bị thối nhũn thường có biểu hiện bị thối từng nhóm và lan nhanh nếu không kịp chữa trị. Trên mô lá và thân rau có dịch màu trắng sữa và có mùi hôi. Lá rau bị héo rũ, thân bị héo, thân rau ngang mặt đất bị nhũn làm cây rau bị ngã gục, đọt rau bị thối...

Bệnh thối nhũn trên rau do nấm gây hại. Bệnh lây lan qua quá trình chăm sóc làm tổn thương các mô bên ngoài của cây.

6. Bệnh sương mai

Bệnh phá hại trong tất cả các giai đoạn phát triển, tất cả các cơ quan của cây vào những lúc thời tiết thích hợp.

Nấm hại trên khắp các bộ phận của cây, vết bệnh vô định hình. Lúc đầu có màu xanh tối sau chuyển sang màu nâu đen, xung quanh mặt dưới vết bệnh có lớp mốc trắng.

Lớp mốc trắng là các bào tử phân sinh của nấm. Khi trời ẩm ướt các bào tử phân sinh sẽ lan rộng thêm. Khi gặp trời khô nóng bào tử nấm không phát triển được.

7. Bệnh đốm vòng

Bệnh thường gây hại những lá già trước sau đó lan dần lên các lá phía trên. Ban đầu vết bệnh chỉ là những đốm tròn nhỏ, màu nâu nhạt đến nâu đậm, nếu gặp điều kiện ẩm ướt, có mưa nhiều, trời mát (nhiệt độ không khí khoảng 20-22°C) thì bệnh sẽ phát triển lan rộng dần, trên vết bệnh hình thành những vòng tròn đồng tâm nhìn giống như chiếc nhẫn, ở giữa vết bệnh bị khô chết. Nếu bị hại nặng nhiều vết bệnh liên kết hòa lẫn với nhau tạo thành một hình dạng bất kỳ, lá bệnh sẽ bị héo rũ xuống như dội nước sôi, trên bề mặt vết bệnh có lớp mốc màu đen, lá già dễ bị gãy hoặc thối. Nấm gây bệnh xâm nhập vào trong cây qua các vết thương cơ giới do mưa gió hoặc do con người vô ý tạo ra trong quá trình chăm sóc... hoặc vết cắn phá do côn trùng.

Ngoài ra cần chú ý Rệp, ruồi đục lá,... xuất hiện, gây hại.

II. Biện pháp quản lý phòng trừ

Đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sản xuất rau an toàn theo hướng GAP cơ bản vào sản xuất.

Sử dụng phân bón cân đối, tăng cường sử dụng phân hữu cơ hoai mục, phân kali. Luôn đảm bảo ruộng rau đủ ẩm, không đọng nước. Xen canh, luân canh các loại cây trồng hợp lý.

Chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời; áp dụng kết hợp các biện pháp thủ công, sinh học. Sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc 4 đúng, ưu tiên sử dụng các loại thuốc trừ sâu sinh học, thảo mộc và thuốc ít độc hại, đặc biệt là phải đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Ong Kiên (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN

KỸ THUẬT NUÔI ẾCH TRONG BỂ XI MĂNG

Hiện nay, có khá nhiều mô hình nuôi ếch đang được áp dụng ở nhiều địa phương mỗi hình thức lại có ưu nhược điểm khác nhau phù hợp với địa hình cũng như kinh tế của các hộ chăn nuôi. Tuy nhiên, phương pháp nuôi ếch trong bể xi măng vẫn được chú trọng đầu tư hơn cả, nuôi ếch trong bể xi măng có ưu điểm là dễ dàng quản lý, theo dõi được quá trình phát triển của ếch, dễ vệ sinh, phòng chống bệnh tật, phòng chống được con vật khác ăn thịt ếch, bể nuôi dùng được thời gian dài ít phải tu sửa. Tính đến nay, đã có không ít hộ nông dân thoát nghèo thậm chí trở thành tỉ phú nhờ quy trình chăm sóc đàn ếch đúng cách, khoa học. Để giúp bà con chăn nuôi dễ dàng, xin giới thiệu quy trình nuôi ếch trong bể xi măng vừa tốn ít thời gian công sức, vừa đem lại lợi nhuận cao.

1. Xây dựng bể

Xây bể hình chữ nhật có diện tích từ 6 - 10m², phần tường bao quanh cao từ 1,2 - 1,5m. Chia bể nuôi thành nhiều ô liền kề nhau, ở giữa có lối đi thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Phía bên ngoài khu vực nuôi có thể dùng lưới thép để quây cao lên tránh trộm cắp, rắn, chuột, chim cú gây hại. Tuy nhiên ếch rất nhát và sợ va chạm nên vị trí đó cần yên tĩnh, tách biệt, tránh xa tiếng ồn. Xung quanh khu vực xây bể có thể trồng một số cây xanh để che bớt ánh sáng mặt trời hoặc dùng lưới nylon phủ bên trên nhưng không phủ hết vì ếch rất cần hấp thụ ánh sáng tự nhiên từ mặt trời.

Đáy bể lát xi măng, xây với độ nghiêng từ 3 - 5% về phía ống thoát nước để tiện cho việc thay nước thường xuyên trong quá trình nuôi. Bên trong, bà con có thể thiết kế thêm bè nuôi bằng tre, nứa, gỗ cao hơn đáy khoảng từ 15 - 20cm để ếch trú ngụ. Ở vị trí cống thoát nước, đặt một ống bằng nhựa vừa đường kính của cống để dẫn nước từ trong ra ngoài. Ở vị trí phía dưới ống nhựa, chọc nhiều lỗ nhỏ thoát nước. Mặt xả nước bên ngoài



Ếch thương phẩm.

Ảnh: Trần Thơm

làm một nắp bịt, khi muốn thay nước chỉ cần mở nắp bịt ra.

Đối với bể mới, cần chuẩn bị trước 1 tháng, ngâm nước trong bể cho bớt mùi của xi măng, bà con có thể băm thân cây chuối cho vào nước ngâm trong bể hoặc dùng thuốc tím, chlorine, vôi sống. Thời gian khử trùng bể nuôi kéo dài 2 - 3 tuần, độ pH của nước để duy trì từ 6,5 - 7, độ sâu của nước đạt khoảng 30cm.

2. Chọn ếch giống

Chọn ếch giống là bước quan trọng trong kỹ thuật nuôi ếch. Hiện nay trên thị trường đã có giống ếch được nhập từ bên ngoài. Bà con có thể tham khảo chọn lựa một số giống ếch cho năng suất cao dưới đây:

- Ếch đồng Việt Nam (*Rana tigerina*): kích thước trung bình từ 50 - 200gr/con. Tuy chất lượng thịt được đánh giá cao nhưng giống ếch này chưa thích nghi được với điều kiện nuôi công nghiệp, hiệu quả kinh tế chưa cao.

- Ếch Thái Lan (*Rana rugulosa*): kích cỡ trung bình từ 200 - 400gram/con. Giống ếch này có khả năng thích nghi tốt với điều kiện nuôi tập trung, cho hiệu quả kinh tế cao.

Để ếch có thể làm quen nhanh chóng với môi trường mới, bà con tưới nhẹ nhàng nước bể lên thân ếch rồi mới thả chúng vào bể nuôi, nên thả ếch vào lúc mát trời (sáng hoặc

chiều). Mật độ thả nuôi từ 80 - 100 con/m².

Trước khi thả giống có thể đem chúng rửa qua dung dịch nước muối pha loãng 3% hoặc 20mg/ml dung dịch kali pemanganat hòa tan. Tắm cho ếch từ 20 - 30 phút để khử trùng, bụi bẩn, mầm bệnh.

3. Thức ăn của ếch

Ếch có nguồn thức ăn chính là cá và thức ăn có nguồn gốc động vật

- Nuôi ếch bằng cá: ở từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau, bà con cần cung cấp các loại cá có kích thước và hàm lượng đạm thích hợp nhằm giúp ếch hấp thu đầy đủ chất dinh dưỡng, giúp chúng phát triển và sinh trưởng tốt.

+ Ếch có độ tuổi 1 tháng (kể từ khi bắt giống về) sẽ sử dụng cá có hàm lượng đạm từ 30 - 35% với kích thước 2,2 - 2,5mm;

+ Ếch có độ tuổi từ 2 - 3 tháng sẽ sử dụng các loại cá có độ đạm từ 25 - 30% với kích thước là 3 - 4mm;

+ Ếch có độ tuổi từ tháng thứ 3 trở đi sẽ sử dụng cá có độ đạm từ 22 - 25 % với kích thước có thể lên tới 5 - 6mm.

- Nuôi ếch bằng thức ăn có nguồn gốc động vật: như cá nhỏ, cá tạp, tôm, thịt trai, sò, nội tạng động vật, phế phẩm từ lò mổ, trùn quế, giun đất, côn trùng, sâu,... cho ăn các loại cá có kích thước phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của ếch, không cho ếch ăn cá để lâu ngày, đã bị ôi thiu.

- Trong trường hợp ếch ăn quá 2 tiếng mà thức ăn vẫn còn, bà con phải lấy ngay ra ngoài để phòng các bệnh về đường ruột.

- Liều lượng thức ăn cần được điều chỉnh sao cho phù hợp: tháng nuôi đầu tiên đảm bảo lượng thức ăn bằng 4 - 6% khối lượng đàn ếch, các tháng sau là 3 - 4%.

- Ở thời gian đầu khi mới bắt đầu nuôi, bà con nên cho ếch ăn thường xuyên từ 3 - 4 lần trong ngày. Sau 2 tháng, chỉ cần cho ếch ăn vào buổi sáng và buổi chiều, để tránh lãng phí và giảm ô nhiễm môi trường nước, nên rải đều cá cho ếch. Những buổi đầu, nên quan sát tốc độ và khối lượng ăn của ếch. Sau 20 phút, chỗ nào ếch ăn hết trước thì nên bổ

sung thêm, còn nếu chúng chưa ăn hết thì hôm sau cần điều chỉnh lại lượng cá phù hợp hơn.

4. Chế độ thay nước

Tháng đầu ít thay nước, 2 - 3 ngày thay nước một lần, mực nước duy trì ở mức 20 - 30 cm.

Tháng thứ hai trở đi thay nước mỗi ngày, mực nước có thể giảm xuống còn 10 - 15 cm.

Thời gian thay nước thích hợp nhất là vào buổi sáng, nếu thay vào buổi chiều thì phải thay trước khi cho ếch ăn.

Nếu sử dụng nước giếng khoan để thay nước trong bể xi măng nuôi ếch, thì nguồn nước phải được bơm lên và dự trữ trước 1 ngày để loại bỏ mùi kim loại, các thành phần hóa học trong nước.

5. Phân cỡ ếch thịt

Để nuôi ếch trong bể xi măng thành công, ngoài việc cho ăn và thay nước, bà con cũng cần phân cỡ ếch lớn, nhỏ tương đối đồng đều nhau, để tránh hiện tượng con lớn ăn thịt con bé, sẽ giảm được tỉ lệ hao hụt đáng kể.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của ếch để có thể phát hiện và xử lý kịp thời những con ếch mắc bệnh. Cần tách chúng ra khỏi bể nuôi để tránh sự lây lan mầm bệnh sang những con khác.

Nhằm tăng cường sức đề kháng và phòng bệnh cho ếch, nên bổ sung vitamin, thuốc bổ, men tiêu hóa, thuốc kháng sinh liều nhẹ vào khẩu phần ăn hàng ngày.

Các hệ thống cấp thoát nước cần có lưới bảo vệ để phòng ếch thoát ra ngoài. Các bể nuôi ếch phải có mái che chắn cẩn thận tránh nước mưa rơi vào làm cho độ PH và nhiệt độ nước trong hồ giảm đột ngột khiến ếch bị sốc.

Trung bình 2 tuần, nên kiểm tra sự phát triển và trọng lượng ếch của cả đàn để có những điều chỉnh về chế độ ăn và chăm sóc hợp lý. Nuôi ếch thịt nên tạo thói quen cho chúng ăn đúng giờ, tạo phản xạ để chúng xác định được giờ ăn. Người nuôi phải có cảm giác thân quen, tránh làm cho chúng sợ (vì ếch rất nhát). Không nên la hét, đập, gõ sẽ khiến chúng giật mình, nhảy loạn khu vực bể nuôi. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh khu vực

xung quanh bể nuôi. Theo kinh nghiệm chia sẻ từ các chuyên gia, bà con có thể trồng các bụi sả xung quanh, vì sả sợ mùi sả. Sau khi nuôi khoảng 3 tháng, ếch sẽ ăn ít lại, đây là thời gian để chúng phát triển thịt, đùi nên bà con đừng quá lo lắng.

6. Cách phòng và trị bệnh

- Bệnh về đường tiêu hóa: thông thường những con ếch mắc bệnh này sẽ bị trướng phồng bụng, ít di chuyển thậm chí là nằm yên một chỗ. Ở một vài con còn có biểu hiện hậu môn lòi ra, ruột bị sưng lên, có nhiều dịch lỏng lẫn với thức ăn. Nguyên nhân chủ yếu là do ếch ăn quá nhiều, không tiêu hóa được hoặc ăn phải thức ăn ôi thiu. Chữa trị bằng cách trộn 4 - 5g Sulphadimezine và trimethoprim vào trong 1 kilogam thức ăn. Sau đó cho ếch sử dụng liên tục 05 ngày. Để tránh mầm bệnh tái phát, cần cho ếch uống mem tiêu hóa định kỳ. Làm vệ sinh bể nuôi thường xuyên giúp cho nguồn nước sạch

- Bệnh giun sán trên ếch: nguyên nhân có thể do nguồn thức ăn hoặc nước bể, ếch thường mắc bệnh sán lá, sán xơ mít, giun ký sinh.

Điều trị bằng cách trộn thuốc sủ giun, sán với thức ăn hoặc dùng piperacilin tỉ lệ 0,1% trộn với thức ăn, cho ăn vài lần đến khi khỏi hẳn.

- Bệnh mù mắt của ếch: nuôi ếch trong bể xi măng rất dễ bị mắc bệnh mù mắt. Quan sát kỹ sẽ thấy mắt chúng trắng đục, nếu lây lan sang con thứ 2, ếch sẽ chết. Cần phải bắt những con ếch bị bệnh ra ngoài, ngâm riêng trong iodine liều lượng 3- 5%/m² nước. Nếu

ếch bị vẹo cổ, sử dụng thêm Norocine liều lượng 100g/500 - 700kg ếch thịt. Điều trị cho ếch trong thời gian từ 4 - 5 ngày cho đến khi ếch khỏi bệnh.

Những con bị bệnh chết cần có biện pháp tiêu hủy tránh lây lan sang những con khác. Nói chung cách nuôi ếch trong bể xi măng này không có lầy bùn đất, ếch khá sạch sẽ, nước trong nên bà con dễ dàng quan sát, chăm sóc và phát hiện con bị bệnh.

- Bệnh ăn nhau: đây là tình trạng của việc nuôi ếch trong bể xi măng với mật độ cao, nguồn thức ăn không đủ cung cấp khiến kích thước của đàn ếch mất đi sự đồng đều. Nếu không phát hiện và xử lý kịp thời sẽ làm hao hụt số lượng ếch trong bể, gây thiệt hại kinh tế cho bà con nông dân, cần điều chỉnh mật độ nuôi vừa phải. Lượng thức ăn cần cung cấp đầy đủ, đảm bảo chất lượng và phân bố đều khắp bể, thường xuyên lọc và phân cỡ ếch.

7. Thu hoạch ếch

Nuôi ếch trong bể xi măng để thu hoạch hơn so với nuôi trong ao bùn. Nếu thực hiện đúng kỹ thuật nuôi ếch, chỉ từ 3 - 3,5 tháng, bà con có thể thu hoạch lứa đầu tiên, lúc đó ếch sẽ được khoảng từ 250 - 300g/con.

Trước khi tiến hành thu hoạch cần ngừng cho ăn trước khoảng 12 tiếng, sau đó tháo cạn nước trong bể xi măng, dùng vợt hoặc lưới để thu hoạch.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

CHẾ BIẾN MỘT SỐ LOẠI THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC

Hiện nay có nhiều cách chế thuốc trừ sâu sinh học, có thể kể đến là phương pháp sử dụng các loại cây cỏ có chứa độc tố đối với sâu hại hay những biện pháp khác như sử dụng thuốc Lào, sử dụng vỏ trứng... Việc sử dụng các loại cây cỏ có chứa chất độc có tác dụng rất tốt trong việc bảo vệ cây trồng mà không gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người, không làm ô nhiễm môi

trường và đặc biệt có thể tự làm lấy để sử dụng.

Trong các loại củ, quả như: gừng, gừng, tỏi, ớt... có chứa hàm lượng axit có tác động đến các bộ phận như mắt, da của những loài sâu bọ hại cây trồng và có thể tiêu diệt chúng. Trong rễ của cây thuốc lá; trong lá và thân của cây xoan, cây thuốc lá; trong lá của cây cà chua có chất Alkaloids; trong hạt của quả

na, hạt củ đậu... có chứa những độc tố đối với sâu bệnh hại. Sử dụng thuốc lao, thuốc lá cũng có tác dụng diệt trừ sâu hại.

Một số phương pháp chế biến đơn giản mà ai cũng có thể tự làm như sau:

- Ngâm rượu, cồn: thu hái cây cỏ, rau có chứa độc tố như cà chua, gừng, tỏi, ớt... Rửa sạch, thái nhỏ thành lát hoặc cắt chỉ, ngâm rượu hoặc cồn trong xô, chậu... trong một thời gian tùy từng loại, thường ngâm trong 3-7 ngày để có đủ lượng độc tố cần thiết. Sau khi ngâm lọc chất lấy nước trong rồi hoà thêm nước đem phun.

- Đun sôi: rửa sạch cây cỏ, thái nhỏ, đun sôi 1-2 giờ, nấu song gạn lấy nước để nguội, khi phun hoà thêm nước lã.

- Ép (chiết xuất): Rửa sạch cây, cỏ ngâm vào nước khoảng 15 phút sau đó cho vào giã hoặc xay lấy nước đem phun.

Chế biến dùng cho quy mô gia đình:

- Chế biến từ tỏi: dùng 2-3 củ tỏi to bóc sạch vỏ, giã nghiền nát pha với 2 cốc nước, ngâm 1 ngày, sau đó lấy ra lọc nước cốt, pha với 4 lít nước, cho vào bình tưới đem phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- Chế biến từ ớt: chọn khoảng 10 quả ớt chỉ thiên cay, nghiền nát bằng máy hoặc giã nát bằng cối, ngâm ớt qua một đêm, sau đó lọc lấy nước cốt, pha với 1 lít nước, cho vào bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- Chế biến từ lá cà chua: chọn ra khoảng vài chục lá cà chua, nghiền nát rồi ngâm với khoảng 2 cốc nước qua đêm, gạn lấy nước trong pha thêm 2 cốc nước, sau đó cho vào bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- Chế biến hỗn hợp gừng, tỏi, ớt, gừng: chuẩn bị nguyên liệu vừa đủ, rửa sạch, nghiền nát các loại củ, quả này sau đó đem ngâm rượu hoặc cồn trong khoảng 15 ngày để các chất cay, nóng ngấm đều với nhau, gạn lấy

nước trong và chỉ cần pha loãng với nước lã là có thể phun lên cây trồng. Đây là loại hỗn hợp bao gồm chất cay, nóng của ớt, tỏi, gừng, gừng, rượu... nên khi phun loại dung dịch này sâu co mình lại và chết rất nhanh, có thể tiêu diệt được 85-90% sâu hại. Thời gian bảo quản và sử dụng thuốc tự chế này lên tới 4-5 tháng.

- Chế biến từ thuốc lao (nếu không có lá thuốc lao thì có thể sử dụng thuốc lá): Dùng một gói thuốc lao hoặc một bao thuốc lá đem ngâm trong nước ấm 1 đêm, lọc lấy nước và thêm vào một thìa cà phê nước rửa bát, hoà dung dịch đó với 4-8 lít nước cho vào bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

Phương pháp sử dụng:

Tùy theo đối tượng sâu hại trên từng loại cây trồng mà sử dụng nồng độ đặc hoặc loãng khác nhau. Khi pha chế các loại thuốc từ cây cỏ có thể cho thêm ít xà phòng, nước rửa bát... hoặc dầu khoáng nhằm làm tăng độ bám dính của thuốc. Những loại thuốc chế biến từ cây cỏ rất phù hợp để tiêu diệt các loại sâu hại rau nhằm tạo ra các sản phẩm rau, quả an toàn.

Phương pháp nhận biết các loại cây cỏ có khả năng diệt côn trùng:

- Quan sát qua chất dịch (nhựa) của cây: nếu nhựa cây có mùi nồng, làm da người bị dị ứng nóng hoặc mẩn ngứa thì dịch của cây đó có chứa độc tố (cây thuốc lá, hạt củ đậu...)

- Ngửi mùi: những cây có chứa chất độc đều có mùi nồng, hắc, cay... khó ngửi (lá và vỏ của cây xoan, lá cây thuốc lá, thuốc lao, cây cà độc dược...)

- Theo dõi những loài động vật nhỏ sống xung quanh cây như nhện, kiến... Nếu không có những động vật nhỏ sống quanh cây và dùng cây làm thức ăn thì có thể nhận định cây đó có chứa chất độc và có thể dùng làm thuốc trừ sâu (riêng cây thuốc lá, thuốc lao vẫn có rệp và sâu xanh gây hại).

Ong Kiên (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN